

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**
Bản án số:04/2021/HS-ST
Ngày 08-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Công Hòa.
2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân M, sinh năm 1987, tại: huyện P, tỉnh Đ. Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Trần Thị T, bị cáo có vợ là Hồ Thị Thùy L và 03 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020. Từ ngày 25/11/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Lê Mộng T, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hồ Duy C, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Châu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 15/4/2005. Trú tại: Thôn C, xã P, huyện Sê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hữu D là bà Phạm Thị L, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Là mẹ ruột của cháu D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 16/11/2020, Nguyễn Xuân M điều khiển xe mô tô BKS: 81P1 – 212.37 đi trên đường gần Công viên Phạm Văn Đ, thuộc TDP X, thị trấn S tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà anh Lê Mộng T, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S có một bé gái nhỏ đang chơi trong nhà, M đi bộ vào nhà giả vờ hỏi thăm bố mẹ của bé gái. Quan sát thấy trong nhà anh T có 01 điện thoại di động đang để sạc pin trên kệ gỗ gần cửa phòng ngủ và không có người lớn trông coi nên M đã lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại hiệu XIAOMI Redmi Note 5 màu đen rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được 01 chiếc điện thoại tại nhà anh Lê Mộng T; Nguyễn Xuân M tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 81P1 – 212.37 đi trên đường Quốc lộ 25 tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà bếp của bà Phạm Thị L, sinh năm 1968, trú tại thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai để mở cửa, không có người trông coi nên Nguyễn Xuân M đã đi vào nhà bếp, quan sát thấy không có người trông coi, Nguyễn Xuân M đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu ITEL S15 PRO, màu xanh – đen của bà L đang để sạc pin trên nóc tủ lạnh. Khi Nguyễn Xuân M vừa đi ra cổng thì bị lực lượng Công an huyện Chư Sê bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS, ngày 19/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chư Sê kết luận:

01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL S15 PRO, màu xanh đen, còn mới, chưa sử dụng, tại thời điểm ngày 16/11/2020 có giá: 1.690.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)/chiếc. Do điện thoại trên mua vào tháng 02/2020, mặt kính bảo vệ màn hình bị nứt, đến ngày 16/11/2020 bị chiếm đoạt, khấu hao tài sản 20%/năm nên giá trị còn lại của chiếc điện thoại trên còn lại 80%, trị giá 1.352.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

01 (Một) điện thoại di động hiệu XIAOMI REDMI NOTE 5, 32GB, màu đen, còn mới, chưa sử dụng, tại thời điểm ngày 16/11/2020 có giá: 2.299.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng)/chiếc. Do điện thoại trên mua từ tháng 6/2019, mặt kính bảo vệ màn hình bị nứt, đến ngày 16/11/2020 bị chiếm đoạt, khấu hao tài sản 20%/năm nên giá trị còn lại 60%, trị giá 1.379.400đ (Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt trong ngày 16/11/2020 là: 2.731.400đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn bốn trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 19/01/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173 các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân M từ 09 đến 12 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. xử phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 16/11/2020, Nguyễn Xuân M có hành vi Trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu XIAOMI Redmi Note 5, màu đen (đã qua sử dụng) của anh Lê Mộng T có trị giá 1.379.400 đồng tại Tổ dân phố X, thị trấn S và tiếp tục đến 11 giờ 00 phút cùng ngày M trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itet15 Pro(ViSion), màu xanh- Đen (đã qua sử dụng) có trị giá 1.352.000 đồng của bà Phạm Thị L ở Thôn C, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Xuân M đã chiếm đoạt là 2.731.400 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn bốn trăm đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Tội phạm mà bị cáo gây ra xâm phạm chế độ sở hữu của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong thời gian gần đây, loại tội phạm “Trộm cắp tài sản” ngày càng tăng và diễn biến phức tạp gây hoang mang cho nhân dân trong việc quản lý tài sản, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cho bị cáo một cơ hội để cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, bị cáo còn bồi thường cho bà Phạm Thị L số tiền 700.000 đồng theo yêu cầu của bà L. Bà Phạm Thị L và anh Lê Mộng T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu ITTEL S15 PRO, màu xanh đen, là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị L và 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI REDMI NOTE 5, 32GB, màu đen, là tài sản hợp pháp của anh Lê Mộng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà L và anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (Một) xe mô tô loại Sirius, BKS: 81P1 – 212.37; SM: 5C64235258; SK: C640AY235259. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Hồ Duy C (là em vợ của Nguyễn Xuân M) làm chủ sở hữu. Anh Hồ Duy C đi làm tại Bình Dương, để xe mô tô trên ở nhà cho Nguyễn Xuân M mượn sử dụng; C không biết việc M sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01(Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, màn hình trắng đen và số tiền 150.000 đồng. Đây là điện thoại và tiền do Nguyễn Xuân M có được do lao động, không liên quan đến tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M 09(chín) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- UBND xã H, huyện P;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu